TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2019/QĐST-DS	*Tân Uyên, ngày 14 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Bùi Thị Bích Hạnh.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 08/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2019/QĐST- DS ngày 05 tháng 6 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; địa chỉ: Số nhà M, tổ C, khu phố S, phường H, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Lê Hoàng M, sinh năm 1977; địa chỉ: M đường Huỳnh Văn B, phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Bà Đỗ Thị Ph, sinh năm 1976; địa chỉ: M đường Huỳnh Văn B, phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ VIỆC DÂN SỰ

[1] Ngày 23 tháng 4 năm 2019, bà Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện bà Đỗ Thị Ph và ông Nguyễn Lê Hoàng M về việc tranh chấp hợp đồng đặt cọc, yêu cầu hủy hợp đồng đặt cọc ngày 01-6-2018 giữa bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Lê Hoàng M, bà Đỗ Thị Ph về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích 1.145 m^2 thuộc thửa 588, tờ bản đồ số 8 tại phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương do UBND huyện (nay là thị xã) T cấp cho ông Nguyễn Lê Hoàng M và bà Đỗ Thị Ph số vào sổ H 03193 ngày 13-3-2009 và yêu cầu ông M và bà Ph phải trả cho bà L số tiền đặt cọc còn lại là 190.000.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng).

[2] Ngày 17-5-2019, bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Lê Hoàng M, bà Đỗ Thị Ph đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và đã được ghi nhận tại Biên bản hòa giải thành của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên. Vì vậy, bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngày 17-5-2019.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến tại phiên họp:

- Về tố tụng: Việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và còn trong thời hạn giải quyết. Về việc tuân theo pháp luật thì Thẩm phán đã chấp hành quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định.

- Về nội dung: Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngày 17-5-2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên là phù hợp nên đề nghị Chủ toạ phiên họp chấp nhận đơn yêu cầu và công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo biên bản hòa giải thành ngày 17-5-2019 giữa bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Lê Hoàng M, bà Đỗ Thị Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị L yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngày 17-5-2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, đây là yêu cầu quy định tại khoản 7 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn Lê Hoàng M và bà Đỗ Thị Ph thừa nhận ngày 01-6-2018 có ký kết giấy đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhằm bảo đảm cho việc chuyển nhượng quyền sử sử dụng diện tích đất 1.145m^2 thuộc thửa đất số 588, tờ bản đồ số 8 tại phường Kh, thị xã T, tỉnh Bình Dương với giá 6.800.000.000 đồng (Sáu tỷ tám trăm triệu đồng). Bà L đã đặt cọc cho ông M và bà Ph số tiền 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng) và thỏa thuận trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận tiền đặt cọc thì ông M và bà Ph phải làm thủ tục sang tên cho bà L. Tuy nhiên, hết thời hạn 01 tháng nhưng ông M và bà Ph không thể sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L nên hai bên thỏa thuận trả lại tiền đặt cọc cho nhau. Ông M và bà Ph đã trả lại cho bà L được số tiền 610.000.000 đồng (Sáu trăm mười triệu đồng), còn nợ lại số tiền 190.000.000 đông (Một trăm chín mươi triệu đồng). Xét thấy tại phiên họp, các đương sự trình bày thống nhất với nhau về nội dung vụ việc, tại thời điểm lập biên bản hòa giải thành ngày 17-5-2019, các bên tham gia thỏa thuận có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, những nội dung thỏa thuận tại Biên bản hòa giải thành ngày 17-5-2019 của Trung tâm hòa

giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên ghi nhận phù hợp với số tiền mà ông M và bà Ph thừa nhận chưa trả cho bà Nguyễn Thị L, đồng thời bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận tại Biên bản hòa giải thành ngày 17-5-2019; tại phiên họp các bên xác định việc thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngày 17-5-2019. Do vậy, yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án ngày 17-5-2019 của bà Nguyễn Thị L là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 417 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu phải chịu theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 7 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 40, Điều 92, Điều 149, Điều 370, Điều 417, Điều 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 328 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 08/2019/TLST-VDS ngày 21 tháng 5 năm 2019, cụ thể như sau:

1. Hai bên thống nhất hủy hợp đồng đặt cọc ngày 01-6-2018 giữa bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Lê Hoàng M, bà Đỗ Thị Ph về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích 1.145 m^2 thuộc thửa 588, tờ bản đồ số 8 tại phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương do UBND huyện (nay là thị xã) T cấp cho ông Nguyễn Lê Hoàng M và bà Đỗ Thị Ph số vào sổ H 03193 ngày 13-3-2009.

2. Về trách nhiệm trả tiền cọc: Ông Nguyễn Lê Hoàng M và bà Đỗ Thị Ph có trách nhiệm trả số tiền đặt cọc còn lại 190.000.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng) cho bà Nguyễn Thị L.

3. Về thời hạn thanh toán: Ông Nguyễn Lê Hoàng M và bà Đỗ Thị Ph có trách nhiệm trả số tiền 190.000.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng) cho bà Nguyễn Thị L trong thời hạn 6 tháng tính từ ngày 17-5-2019 đến ngày 17-11-2019.

Khi hết thời hạn thanh toán nếu ông M và bà Ph không thanh toán thì ông M và bà Ph còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền chưa thanh toán.

4. Phương thức thanh toán: Thanh toán 1 lần.

Điều 2. Lệ phí phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị L phải nộp số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0036798 ngày 17-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Bích Hạnh